

Số: 08 /2023/QĐ-UBND

Thống Nhất, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, Thành Phố Long Khánh, Thành Phố Biên Hòa và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 1076/TTr-PNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2023; Báo cáo thẩm định 945/BC-PTP ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Phòng Tư Pháp huyện và Tờ trình số 1054/TTr-PNV ngày 05 tháng 12 năm 2023 của phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký; Thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 31 ngày 7 tháng 2018 của UBND huyện Thống Nhất về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Thống Nhất.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Website huyện;
- Lưu: VT, (NV, NN&PTNT). *hc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



hu
Mai Văn Hiến



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2023/QĐ-UBND ngày 06 /11 /2023
của Ủy ban Nhân dân huyện Thống Nhất)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất.
- Áp dụng đối với cán bộ công chức phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và các cá nhân có liên quan đến hoạt động của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất (sau đây gọi tắt là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc

Trụ sở làm việc của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đặt tại Trung tâm hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, địa chỉ khu Trung tâm hành chính huyện Thống Nhất, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn huyện.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện đê hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện;

6. Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

7. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an

sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

8. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

9. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

11. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

12. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

13. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

15. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

16. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

17. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao; quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5: Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ;

2. Trưởng phòng là người đứng đầu của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Ủy ban nhân dân huyện được cấp có thẩm quyền giao;

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Trưởng phòng quyết định các công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của phòng hoặc theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về các mặt hoạt động của cơ quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác, chuyên môn, nghiệp vụ và các nhiệm vụ được ủy quyền;

2. Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm báo cáo với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động của cơ quan mình; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước HĐND huyện và UBND huyện khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực của mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc các vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương hoặc kế hoạch và biện pháp giải quyết.

4. Hàng tháng họp cơ quan để xem xét việc thực hiện Nghị quyết của Chi bộ và nhiệm vụ của cơ quan. 6 tháng và cuối năm: Trưởng phòng có trách nhiệm đánh giá công tác của cơ quan, chỉ rõ và đề ra các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của công chức, khắc phục những yếu kém trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch, nội qui, quy chế của cơ quan, nhằm đáp ứng các yêu cầu công tác được giao. Tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của UBND huyện, hoặc của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, Ngành tỉnh

Phòng Nông nghiệp và PTNT chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT; Trưởng phòng báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện biết các chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông

ng nghiệp và PTNT và tổ chức thực hiện các nội dung công tác do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Nông nghiệp và PTNT.

Trước khi thực hiện các chủ trương của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh hoặc các Sở Ban ngành liên quan đến kế hoạch chung của huyện. Trưởng phòng phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện và chỉ thực hiện khi được sự đồng ý của Chủ tịch UBND huyện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Phòng Nông nghiệp và PTNT chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất về toàn bộ công tác theo chức năng của phòng. Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên báo cáo công tác Ủy ban nhân dân huyện theo chế độ quy định. Đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành cấp trên có quan hệ đến kế hoạch chung của huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Nông nghiệp và PTNT tăng cường mối quan hệ mật thiết với các cơ quan chuyên môn của huyện trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ nhau theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của huyện và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan. Thực hiện tốt các mối quan hệ hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Phòng Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm chủ động bàn bạc, trao đổi, đôn đốc và đề nghị các phòng, ban thực hiện việc phối hợp phục vụ công tác quản lý Nhà nước. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Phòng phụ trách nếu chưa nhất trí với ý kiến của Phòng chuyên môn khác; Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy Thống Nhất, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a) Phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ, các mặt công tác khác thuộc lĩnh vực kinh tế với UBND các xã.

c) Chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ đối với công chức địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp phụ trách lĩnh vực nông nghiệp các xã thị trấn trên địa bàn huyện.

d) Trong trường hợp giữa phòng Nông nghiệp và PTNT và UBND các xã có vấn đề chưa thống nhất thì hai bên đều phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Phòng Nông nghiệp và PTNT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn của Phòng Nội vụ phù hợp vị trí việc làm và tình hình thực tế của Phòng Nông nghiệp và PTNT nhưng không trái với Quy chế này.

2. Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT, công chức phòng Nông nghiệp và PTNT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này sau khi được Ủy ban nhân dân huyện quyết định ban hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Trường hợp quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Nông nghiệp và PTNT có thay đổi, trưởng phòng Tư pháp báo cáo UBND huyện xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp với các quy định của pháp luật./.